

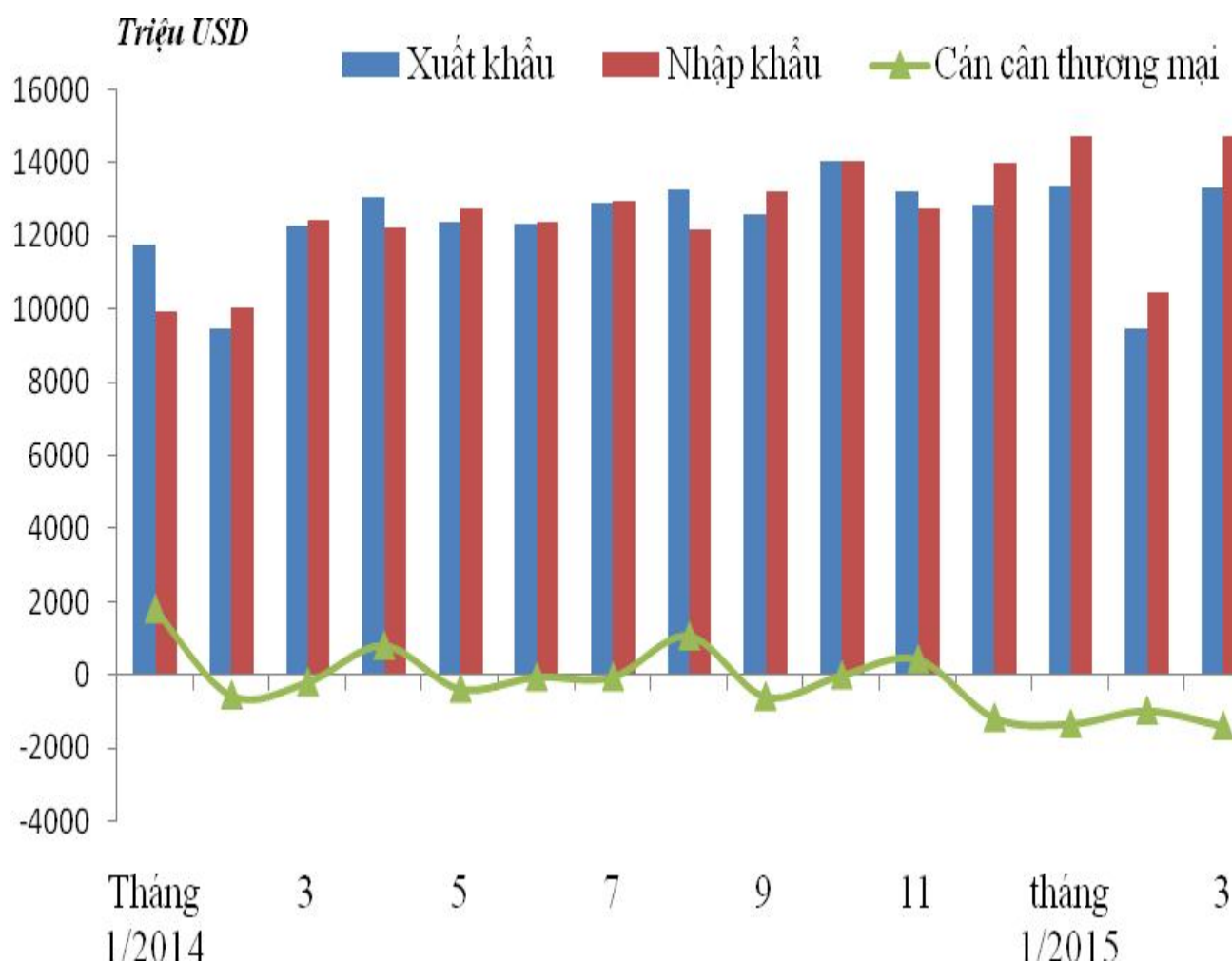
# Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 3 và 3 tháng năm 2015

## 1. Đánh giá chung

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước trong tháng 3/2015 đạt 28,08 tỷ USD, tăng 40,5% so với tháng trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 13,34 tỷ USD, tăng 40,3% và kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 14,74 tỷ USD, tăng 40,6%, cán cân thương mại hàng hoá đã thâm hụt 1,4 tỷ USD.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước quý I/2015 đạt hơn 75 tỷ USD, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu là 36,3 tỷ USD, tăng 8,8% và kim ngạch nhập khẩu là 38,7 tỷ USD, tăng mạnh 20,1%

**Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại hàng hóa theo tháng từ tháng 1/2014 đến tháng 3/2015**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Đối với khối doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tổng trị giá xuất nhập khẩu của khu vực này đạt 48,19 tỷ USD, tăng 22,6% (tương ứng tăng 8,9 tỷ USD) so với cùng kỳ năm trước và chiếm tới 64% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá của cả nước. Trong đó, xuất khẩu của khối doanh nghiệp FDI đạt 24,53 tỷ USD, tăng 18,7% và nhập khẩu là 23,66 tỷ USD, tăng 27,1%.

Kim ngạch nhập khẩu của doanh nghiệp trong nước trong 3 tháng/2015 đạt 15,05 tỷ USD, tăng 1,44 tỷ USD so với 3 tháng/2014. Trong khi đó kim ngạch xuất khẩu là 11,77 tỷ USD, giảm 932 triệu USD.

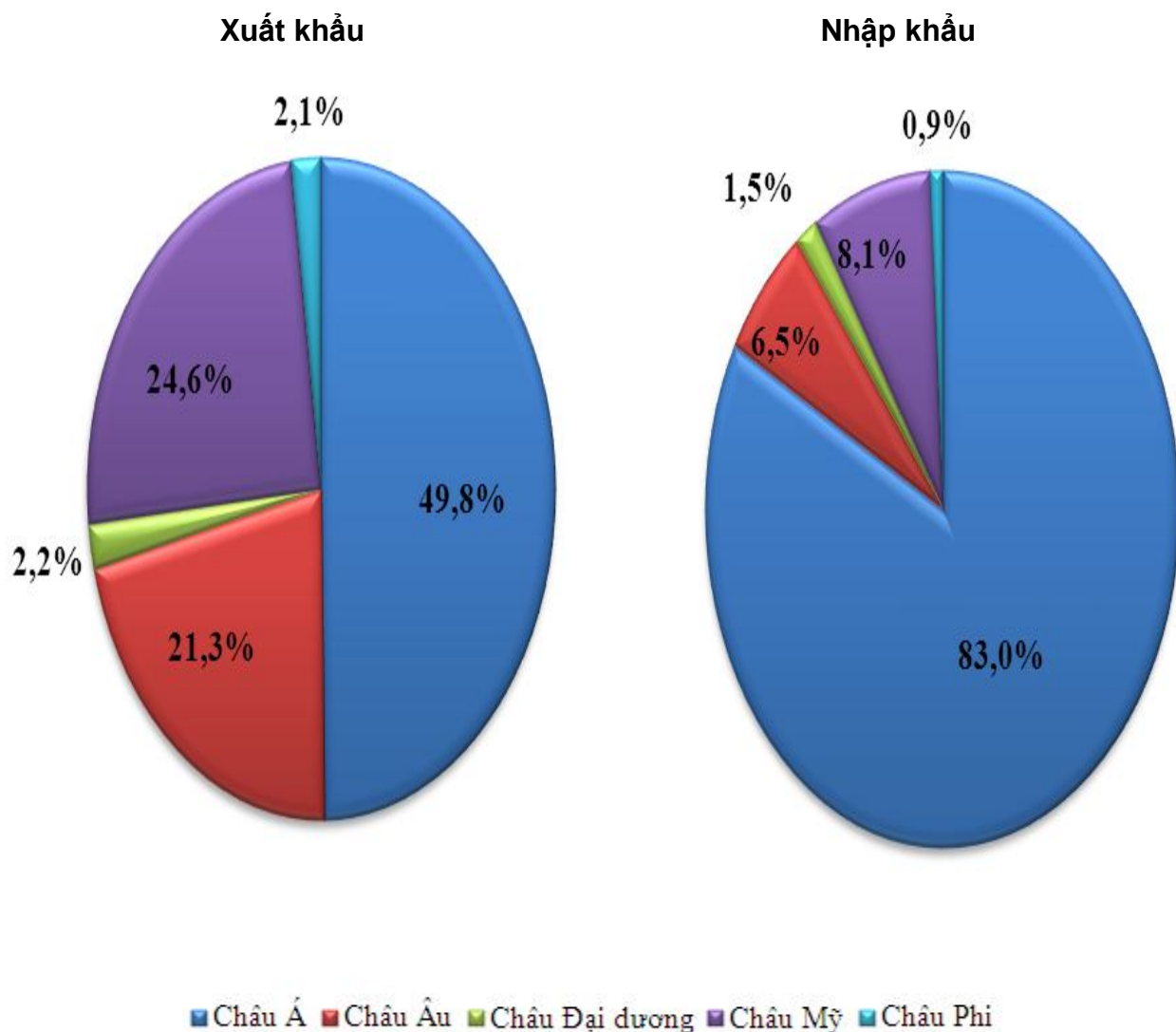
Cán cân thương mại vẫn theo xu hướng thặng dư ở khối các doanh nghiệp FDI và thâm hụt ở khối các doanh nghiệp trong nước. Cụ thể: trong 3 tháng đầu năm nay, cán cân thương mại của khối doanh nghiệp FDI có mức thặng dư là 873 triệu USD, giảm tới 57,3%; trong khi đó, cán cân thương mại của khối các doanh nghiệp trong nước thâm hụt tới 3,27 tỷ USD, gấp gần 4 lần so với cùng kỳ năm trước.

## **2. Thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa**

Trong quý đầu của năm 2015, tổng trị giá trao đổi hàng hóa của Việt Nam với châu Á đạt 50,19 tỷ USD, tăng 13,9% so với cùng kỳ năm 2014 và chiếm 66,9% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước. Trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam với châu Mỹ là 12,09 tỷ USD, tăng 21,1% so với quý I/2014; với châu Âu đạt 10,26 tỷ USD, tăng 10,8%; với châu Đại Dương là 1,38 tỷ USD, tăng 0,7% và châu Phi là 1,09 tỷ USD tăng 19,7%.

Châu Á vẫn là thị trường lớn nhất nhập khẩu hàng hóa của nước ta trong quý I/2015 với 18,07 tỷ USD; tiếp theo là Châu Mỹ với 8,94 tỷ USD; Châu Âu là 7,75 tỷ USD; Châu Đại Dương là 0,79 tỷ USD và Châu Phi là 0,75 tỷ USD. Ở chiều ngược lại, trị giá nhập khẩu hàng hóa từ các nước Châu Á đạt mức 32,12 tỷ USD chiếm hơn 80% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của cả nước; với Châu Mỹ, Châu Âu, Châu Đại Dương và Châu Phi lần lượt là 3,14 tỷ USD; 2,51 tỷ USD; 0,59 tỷ USD và 0,34 tỷ USD.

**Biểu đồ 2: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu theo châu lục quý I/2015**

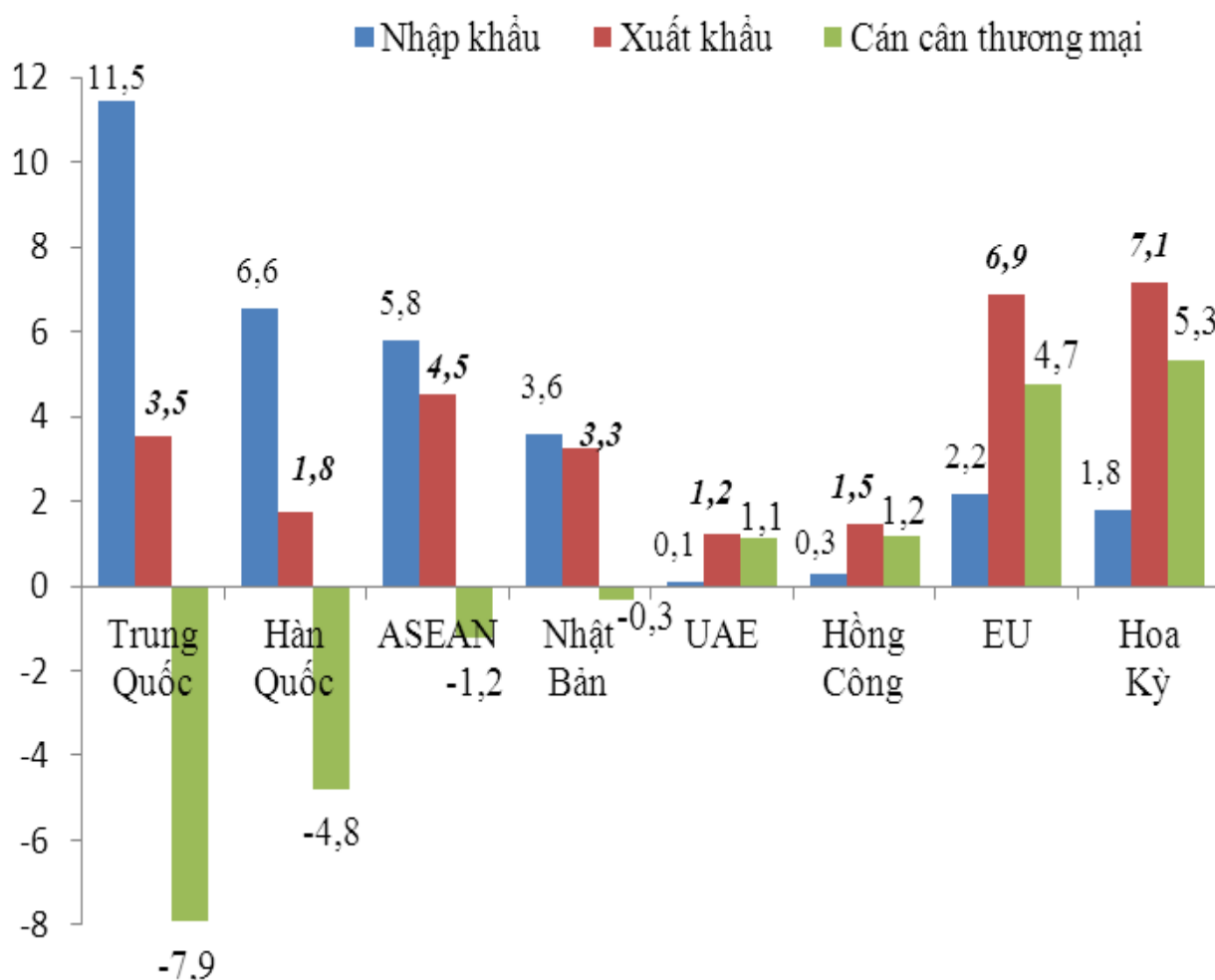


*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Về xuất khẩu thị trường Hoa Kỳ tiếp tục là đối tác lớn nhất của Việt Nam. Trong quý I/2015 xuất khẩu sang thị trường này đạt 7,15 tỷ USD tăng 17% so với cùng kỳ năm 2014; với EU là 6,89 tỷ USD tăng 14,2%; ASEAN là 4,53 tỷ USD giảm 3,3%; Trung Quốc là 3,54 tỷ USD giảm 3,7%,...

Về nhập khẩu Trung Quốc là thị trường lớn nhất cung cấp hàng hóa vào Việt Nam trong quý I/2015 với trị giá là 11,47 tỷ USD, tăng 30,2% so với cùng kỳ năm 2014. Nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc cũng đạt mức khá cao với 5,56 tỷ USD, tăng 18% (tương đương tăng hơn 1 tỷ USD), tiếp theo là ASEAN với 5,92 tỷ USD tăng 11,7%,...

**Biểu đồ 3: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu với một số thị trường quý I/2015**



Nguồn: Tổng cục Hải quan

### 3. Một số mặt hàng xuất khẩu chính

**Điện thoại các loại & linh kiện:** trong tháng, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này 2,51 tỷ USD, tăng 45,3% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước trong quý I/2015 lên 6,68 tỷ USD, tăng 22% (tương đương tăng 1,2 tỷ USD về số tuyệt đối) so với cùng kỳ năm 2014.

Những đối tác chính nhập khẩu nhóm hàng này trong 3 tháng đầu năm 2015 là EU với 2,22 tỷ USD, tăng 18,2%; chiếm 33% tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước. Tiếp theo là Tiểu Vương quốc Ảrập Thống Nhất: 958 triệu USD, tăng 13,5%; Hoa Kỳ: 533 triệu USD, tăng 25,4%...

**Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện:** trị giá xuất khẩu trong tháng 3/2015 đạt 1,35 tỷ USD, tăng 42,8%, qua đó nâng tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này 3 tháng/2015 lên 3,56 tỷ USD, tăng 63% so với cùng kỳ năm 2014 (tương đương tăng 1,37 tỷ USD về số tuyệt đối).

Xuất khẩu của mặt hàng này sang EU trong quý I đạt 761 triệu USD, tăng 71,7%, sang Hoa Kỳ: 638 triệu USD, tăng 98,1%; Trung Quốc: 554 triệu USD, tăng 23,1%; Hà Lan: 221 triệu USD, tăng 90%... so với cùng kỳ năm trước.

**Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng:** trong tháng 3/2015, xuất khẩu đạt 707 triệu USD, tăng 50,2%, nâng tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 3 tháng/2015 lên 1,84 tỷ USD, tăng 20,3% so với cùng kỳ năm 2014.

Tính đến hết tháng 3/2015, xuất khẩu nhóm hàng này sang Nhật Bản là 337 triệu USD, tăng 4,8%; sang Hoa Kỳ: 331 triệu USD, tăng 25,5%; sang Trung Quốc: 147 triệu USD, tăng 48,1% so với cùng kỳ năm trước.

**Hàng dệt may:** xuất khẩu trong tháng đạt 1,63 tỷ USD, tăng 21,3% so với tháng trước, qua đó nâng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong quý I/2015 lên 4,85 tỷ USD, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm 2014.

Trong quý I/2015, Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản tiếp tục là 3 đối tác lớn nhất nhập khẩu hàng dệt may của Việt Nam với kim ngạch và tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2014 tương ứng là 2,37 tỷ USD và 10,3%; 649 triệu USD và 6,5%; 636 triệu USD và 8,06%. Tổng kim ngạch hàng dệt may xuất sang 3 khu vực thị trường này đạt gần 3,66 tỷ USD, chiếm tới 75% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của cả nước.

**Hàng giày dép:** kim ngạch xuất khẩu trong tháng đạt 800 triệu USD, tăng 16,8% so với tháng trước. Tính trong 3 tháng đầu năm, xuất khẩu nhóm hàng giày dép đạt 2,56 tỷ USD, tăng 21,7% so với cùng kỳ năm 2014. Trong đó, Hoa Kỳ và EU là 2 thị trường chính nhập khẩu nhóm hàng này của Việt Nam với kim ngạch và tốc độ tăng lần lượt là 851 triệu USD (tăng 28,2%) và 833 triệu USD (tăng 17%). Tính chung, trị giá nhóm hàng giày dép xuất khẩu sang 2 thị trường chính đạt 1,68 tỷ USD, chiếm 66% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước.

**Xơ, sợi dệt các loại:** xuất khẩu mặt hàng này của cả nước trong tháng đạt hơn 91 nghìn tấn với trị giá hơn 239 triệu USD, tăng 81% về lượng và 72,1% về kim ngạch. Tính đến hết tháng 3/2015, lượng xuất khẩu nhóm hàng này đạt 218 nghìn tấn, tăng 20,5% và trị giá đạt hơn 585 triệu USD, tăng 6,7% so với cùng kỳ năm trước

Trong 3 tháng đầu năm 2015, nhóm hàng xơ sợi dệt các loại xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 106 nghìn tấn tăng 32,6%; sang Hàn Quốc đạt hơn 17 nghìn tấn, tăng 1,6% sang Thổ Nhĩ Kỳ đạt gần 26 nghìn tấn, tăng 9,2%... so với cùng kỳ năm 2014.

**Túi xách, ví, va li, mũ và ô dù:** trong tháng xuất khẩu mặt hàng này đạt gần 269 triệu USD, tăng 69,3% so với tháng trước, nâng tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 3 tháng/2015 lên 673 triệu USD, tăng 19,3% so với cùng kỳ năm trước.

Hoa Kỳ là đối tác chính nhập khẩu túi xách, ví, vali mũ và ô dù của Việt Nam trong quý I/2015 với 269 triệu USD, tăng 17,7% so với quý I/2014, tiếp theo là EU với trị giá xuất khẩu với 175 triệu USD, tăng 23%; Nhật Bản với 83 triệu USD, tăng 13,2% so với cùng kỳ năm 2014.

**Gỗ & sản phẩm gỗ:** xuất khẩu trong tháng đạt 554 triệu USD, tăng 36,8% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu trong 2 tháng/2014 lên gần 1,52 tỷ USD, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm 2014.

Tính đến hết quý I/2015, nhóm hàng gỗ & sản phẩm gỗ xuất sang Hoa Kỳ đạt 550 triệu USD, tăng 13,7%; sang Trung Quốc: 222 triệu USD, giảm 17,1%; sang Nhật Bản: gần 228 triệu USD, tăng 0,8%;... so với cùng kỳ năm 2014.

**Dầu thô:** lượng xuất khẩu trong tháng là ở mức 629 nghìn tấn, với trị giá hơn 264 triệu USD, giảm 20,6% về lượng và 26,5% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết tháng 3/2015, lượng dầu thô xuất khẩu của cả nước đạt hơn 2,2 triệu tấn, tăng 24,7% và kim ngạch đạt 944 triệu USD, giảm 38,8% so với cùng kỳ năm trước.

Dầu thô của Việt Nam chủ yếu xuất sang các thị trường Ôx trây li a: gần 392 nghìn tấn, tăng 1,4%; Ma lai xi a: 376 nghìn tấn, tăng 33,8%; Trung Quốc: 334 nghìn tấn, tăng 49,6%; Sing ga po: 294 nghìn tấn, tăng 7 lần; Nhật Bản: 286 nghìn tấn, giảm mạnh 58,9%...

**Cà phê:** lượng cà phê xuất khẩu trong tháng 03/2014 là hơn 130 nghìn tấn, với trị giá 266 triệu USD, tăng 41,5% về lượng và tăng 36,2% về trị giá so với tháng trước. Lượng xuất khẩu cà phê trong quý I/2015 chỉ đạt 354 nghìn tấn, trị giá đạt 741 triệu USD, giảm 40,6% về lượng và giảm 36,7% về trị giá so với quý I/2014.

Lượng xuất khẩu cà phê trong quý I/2015 của Việt Nam sang Đức đạt gần 69 nghìn tấn; sang Hoa kỳ là 43,8 nghìn tấn; sang Italia là 38 nghìn tấn.

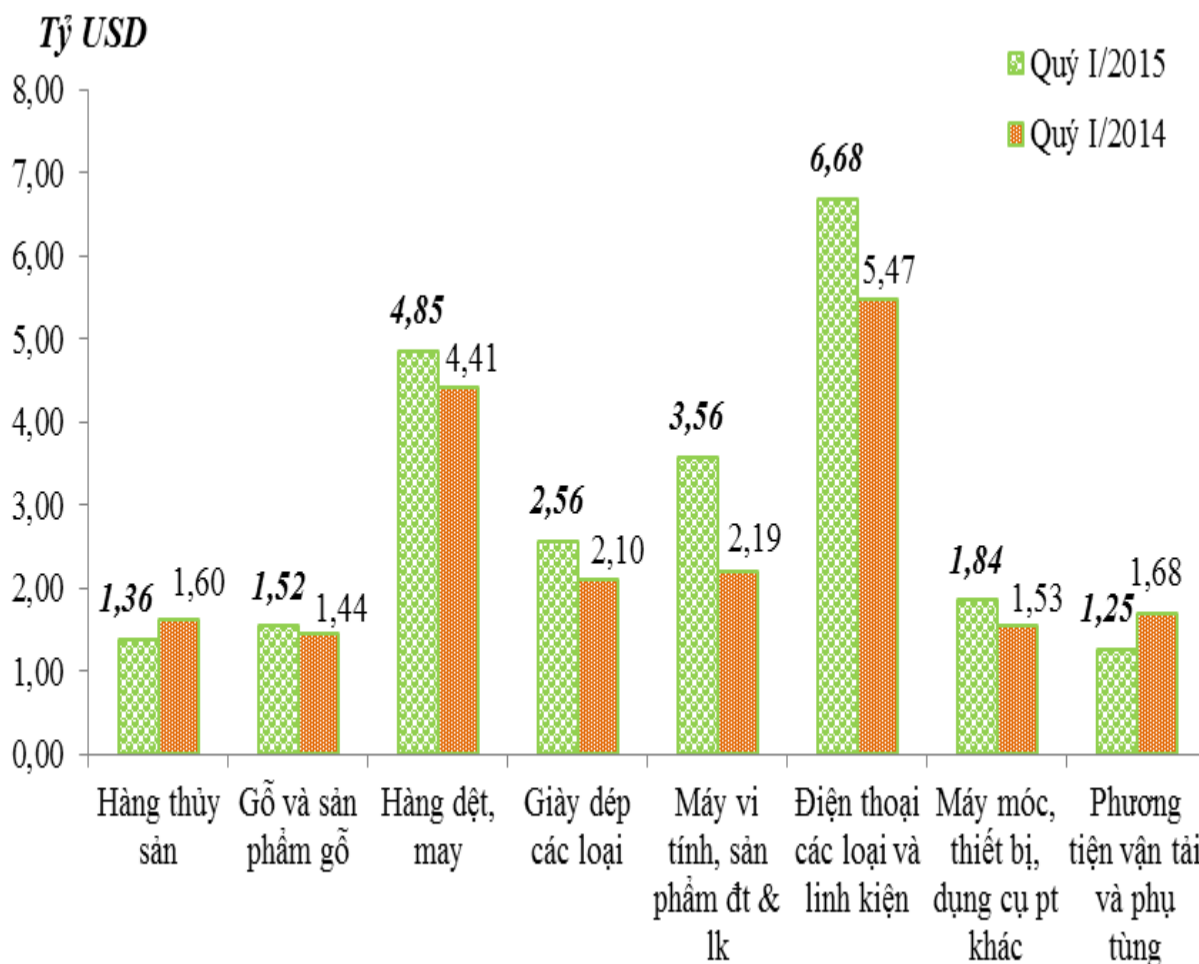
**Gạo:** lượng gạo xuất khẩu của cả nước trong tháng 3/2015 là 655 nghìn tấn, tăng 275%, trị giá đạt hơn 275 triệu USD, tăng 262% so với tháng trước. Như vậy, tính đến hết quý I/2015, lượng xuất khẩu nhóm hàng này là 1,14 triệu tấn, giảm 18,8% và trị giá đạt 499 triệu USD, giảm 22,9% so với cùng kỳ năm trước.

Trong quý I/2015 xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 343 nghìn tấn, giảm 40,3%; sang Phi lip pin đạt gần 246 nghìn tấn, giảm 35,2% so với cùng kỳ năm trước, sang châu Phi đạt 161 nghìn tấn, tăng 64,7%.

**Hàng thủy sản:** xuất khẩu trong tháng đạt 513 triệu USD, tăng 47,9% so với tháng trước, nâng tổng trị giá xuất khẩu trong quý I/2015 lên 1,36 tỷ USD, giảm 14,8% tương đương giảm 236 triệu USD về số tuyệt đối so với cùng kỳ năm 2014.

Xuất khẩu mặt hàng này sang một số thị trường chính như Hoa Kỳ, Nhật Bản và EU đều giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2014; xuất khẩu sang Hoa Kỳ là 260 triệu USD, giảm 33,8%; EU với 252 triệu USD giảm 5,4%; Nhật Bản: 193 triệu USD, giảm 15,1% và Hàn Quốc đạt gần 119 triệu USD, giảm 5,2%;...

**Biểu đồ 4: 8 nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD trong quý I/2015**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

#### **4. Một số mặt hàng nhập khẩu chính**

**Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng:** trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng 3 là gần 2,59 tỷ USD, tăng 24% so với tháng trước, nâng trị giá nhập khẩu trong quý I/2015 lên 7,05 tỷ USD, tăng mạnh 47,7% so với quý I/2014

Nhóm hàng máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng nhập khẩu vào Việt Nam trong quý I/2015 có xuất xứ chủ yếu từ: Trung Quốc 2,27 tỷ USD, tăng cao 45,8%; tiếp theo là các thị trường: Hàn Quốc: 1,46 tỷ USD, tăng mạnh 90,9%; Nhật Bản: 1,35 tỷ USD, tăng mạnh 70,8%; Đài Loan: 346 triệu USD, tăng 45%...

**Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện:** trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng là 2,02 tỷ USD, tăng 24% so với tháng trước. Tính đến hết quý I/2015, cả nước nhập khẩu 5,58 tỷ USD nhóm hàng này, tăng 34%.

Hàn Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam với trị giá nhập khẩu là gần 1,48 tỷ USD, tăng 4,5%; tiếp theo là các thị trường: Trung Quốc: 1,18 tỷ USD, tăng

21,6%; Singapo: 650 triệu USD, tăng 31,7%; Nhật Bản: 545 triệu USD, tăng 64,4%... so với quý I/2014.

**Điện thoại các loại và linh kiện:** kim ngạch nhập khẩu trong tháng đạt gần 970 triệu USD, nâng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này trong quý I/2015 lên 2,59 tỷ USD, tăng 25,8% so với cùng kỳ năm 2014.

Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này trong quý I/2015 chủ yếu từ các thị trường: Trung Quốc đạt 1,89 tỷ USD, tăng 34,4% và chiếm 73% kim ngạch nhập khẩu của cả nước; Hàn Quốc đạt 551 triệu USD, giảm 4,7%...so với cùng kỳ năm 2014.

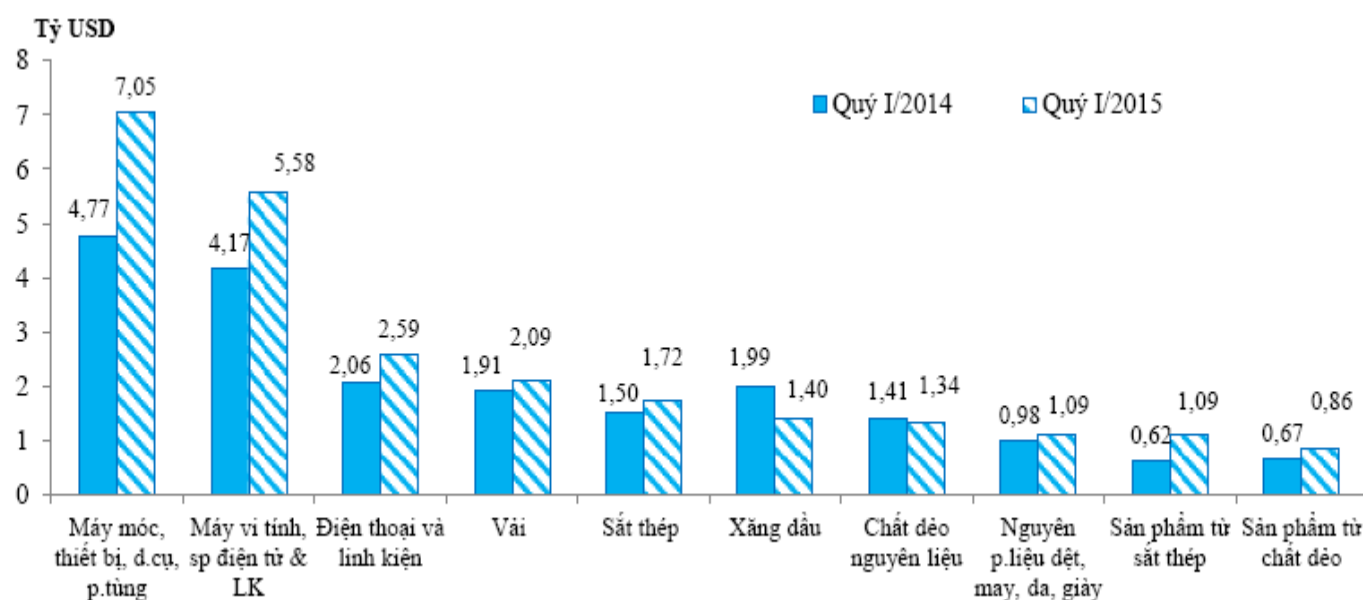
**Sắt thép các loại:** lượng nhập khẩu trong tháng là 1,11 triệu tấn, trị giá 636 triệu USD, tăng mạnh 49,9% về lượng và tăng 42% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết quý I/2015, lượng sắt thép cả nước nhập về là 2,88 triệu tấn, trị giá là 1,72 tỷ USD, tăng 30,7% về lượng và tăng 15% về trị giá so với cùng kỳ năm 2014.

Nguồn nhập khẩu sắt thép của Việt Nam trong quý I/2015 chủ yếu từ: Trung Quốc đạt 1,7 triệu tấn, tăng gần 2 lần so với cùng kỳ năm 2014; Hàn Quốc đạt 390 nghìn tấn, tăng 17,6%; Nhật Bản đạt 492 nghìn tấn, tăng 2,1%; Đài Loan đạt 167 nghìn tấn, giảm 35% ...

**Sản phẩm từ sắt thép:** trong tháng 3/2015, cả nước nhập khẩu hơn 383 triệu USD, tăng 10,8% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 3/2015, tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước là hơn 1 tỷ USD, tăng 74,9% so với cùng kỳ năm 2014.

Trong quý I/2015, Việt Nam nhập khẩu mặt hàng này từ Trung Quốc với trị giá đạt 375 triệu USD, tăng gấp 2 lần so với cùng kỳ năm trước; cùng với mức tăng này là Hàn Quốc với 363 triệu USD, ...

**Biểu đồ 5: Trị giá nhập khẩu 10 nhóm hàng lớn nhất trong quý I/2015 và quý I/2014**



Nguồn: Tổng cục Hải quan



**Xăng dầu các loại:** sang tháng 3/2015, lượng nhập khẩu nhóm hàng này tăng ở mức cao với 1,03 triệu tấn, trị giá là 589 triệu USD, tăng 29,9% về lượng và tăng 37,7% về trị giá. Tính đến hết quý I/2015, tổng lượng xăng dầu nhập khẩu của cả nước là 2,56 triệu tấn, tăng 21,5%.

Trong quý I/2015, Việt Nam nhập khẩu xăng dầu chủ yếu từ các thị trường: Singapo: 1,08 triệu tấn, tăng mạnh 57,6%; Trung Quốc: 447 nghìn tấn, tăng 21,6%; Đài Loan: 441 nghìn tấn, giảm 6,2%; Thái Lan: 309 nghìn tấn, gấp 3,5 lần so với cùng kỳ năm trước.

**Khí đốt hóa lỏng:** lượng khí đốt hóa lỏng nhập khẩu trong tháng là hơn 110 nghìn tấn, trị giá gần 60 triệu USD, tăng mạnh 216% về lượng và tăng mạnh 205% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết quý I/2015, cả nước nhập khẩu 254 nghìn tấn, tăng 90,2%. Do giá nhập khẩu bình quân giảm nên trị giá nhập khẩu là 134 triệu USD, tăng nhẹ 2,2%.

Việt Nam nhập khẩu khí đốt hóa lỏng trong quý I/2015 chủ yếu có xuất xứ từ: Trung Quốc với 105 nghìn tấn, tăng 26,7%; Tiểu Vương quốc Ả rập Thống nhất: 69 nghìn tấn; Cô oét: 65 nghìn tấn (cùng kỳ năm trước không có nhập khẩu từ 2 thị trường này)...

**Chất dẻo nguyên liệu:** lượng nhập khẩu trong tháng 3/2015 là 386 nghìn tấn, trị giá là 557 triệu USD. Tính đến hết tháng 3/2015, tổng lượng nhập khẩu chất dẻo nguyên liệu của Việt Nam là 870 nghìn tấn, tăng 14,7%, kim ngạch nhập khẩu là 1,34 tỷ USD, giảm 5,1% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 3 tháng qua, Việt Nam nhập khẩu mặt hàng này chủ yếu từ các thị trường: Hàn Quốc đạt 183 nghìn tấn, tăng 23,6%; Ả rập Xê út đạt 186 nghìn tấn, tăng 8,2%; Đài Loan đạt 124 nghìn tấn tăng 16,5%; Trung Quốc đạt 61 nghìn tấn, tăng 19,4%; Thái Lan đạt 83 nghìn tấn, tăng 19,3%... so với cùng kỳ năm 2014.

**Sản phẩm chất dẻo:** trong tháng 3/2015 sản phẩm từ chất dẻo nhập khẩu ở mức 325 triệu USD tăng 33,5% so với tháng 2/2015. Nhập khẩu mặt hàng này đến hết quý I/2015 đạt 863 triệu USD tăng 29,5% so với cùng kỳ năm trước.

Việt Nam nhập khẩu mặt hàng sản phẩm chất dẻo từ Hàn Quốc trong quý I/2015 là 275 triệu USD, tăng 46,4% so với cùng kỳ năm 2014; Trung Quốc là 236 triệu USD, tăng 34,7%; Nhật Bản là 149 triệu USD tăng 23,5%,...

**Vải các loại:** trong tháng 3/2015, Việt Nam nhập khẩu 748 triệu USD mặt hàng vải các loại, tăng 32,5% so với tháng trước, nâng tổng trị giá nhập khẩu mặt hàng này trong quý I/2015 lên 2,08 tỷ USD, tăng 9,1% so với quý I/2014.

Trong quý I/2015, Việt Nam nhập khẩu mặt hàng vải các loại chủ yếu từ Trung Quốc với 1,04 tỷ USD, tăng 11,1%; Hàn Quốc với 382 triệu USD, giảm nhẹ 0,6%; Đài Loan với 349 triệu USD, giảm 11,8%... so với cùng kỳ năm 2014.

**Nguyên phụ liệu ngành dệt may da giày:** tháng 3/2015, nhập khẩu nhóm hàng này là 432 triệu USD, tăng 50,1% so với tháng trước. Tính đến hết quý I/2015, trị giá nhập khẩu nhóm hàng này là hơn 1 tỷ USD, tăng 11,3% so với cùng kỳ năm 2014.

Trong quý I/2015, Việt Nam nhập khẩu nhóm mặt hàng này chủ yếu từ: Trung Quốc với 369 triệu USD, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2014; Hàn Quốc với 167 triệu USD, giảm 5,4%; Đài Loan với 111 triệu USD, tăng 11,3%...

**Ô tô nguyên chiếc:** Lượng xe ô tô nguyên chiếc nhập khẩu trong tháng 3 là hơn 10 nghìn chiếc, trị giá gần 270 triệu USD, tăng 83,5% về lượng và tăng 102% về trị giá. Trong quý I, lượng xe ô tô nguyên chiếc các loại nhập khẩu là gần 25,2 nghìn chiếc, trị giá gần 590 triệu USD, tăng mạnh 136% về lượng và tăng mạnh 180% về trị giá so với quý I năm trước. Trong đó, lượng xe từ 9 chỗ ngồi trở xuống là hơn 11 nghìn chiếc, tăng 108%; ô tô tải là 8,5 nghìn chiếc, tăng 93%; ô tô loại khác: gần 5,7 nghìn chiếc, gấp 5,7 lần.

Trong quý I/2015, dẫn đầu thị trường cung cấp ô tô cho Việt Nam là Hàn Quốc với 6,05 nghìn chiếc, tăng 62,8%. Lượng xe nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ cũng tăng cao với lượng nhập khẩu và tốc độ tăng lần lượt là 5,46 nghìn chiếc, tăng mạnh 278% và 4,95 nghìn chiếc, tăng 189% so với cùng kỳ năm 2014.